

Số: /KH-THPTPBC-ND

Nam Dong, ngày 23 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I, năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/03/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi Tốt nghiệp THPT từ năm 2025;

Căn cứ Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS và THPT;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/08/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Hướng dẫn số 647/SGDĐT-GDTrH, ngày 31/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 1547/SGDĐT-GDTrH, ngày 23/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh từ năm học 2025 - 2026;

Trường THPT Phan Bội Châu – Nam Dong xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I, năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm thực hiện đánh giá xếp loại kết quả học tập của học sinh một cách công bằng, khách quan.

Làm cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nâng cao ý thức thi đua học tập trong toàn thể học sinh nhằm hướng nghiệp cho học sinh.

Rèn luyện kỹ năng làm bài cho học sinh, nhất là kỹ năng làm bài thi tốt nghiệp THPT cho học sinh lớp 12 và cũng làm cơ sở cho học sinh khối 10-11 rèn

luyện năng lực tư duy, kỹ năng đánh giá, phân tích khi làm bài kiểm tra đánh giá tập trung.

2. Yêu cầu

Đề kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo ma trận đặc tả đã được Tổ (nhóm) bộ môn thống nhất.

Đảm bảo nghiêm túc, trung thực, khách quan, công bằng trong kiểm tra, đánh giá.

Không kiểm tra đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình GDTHPT 2018.

II. NỘI DUNG

1. Thời gian, môn kiểm tra đánh giá, hình thức, lịch KTĐG các môn

1.1. Thời gian tổ chức

- Khối 12: Kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I tập trung vào buổi sáng ngày 06, 07, 08/01/2026.

- Khối 11: Kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I tập trung vào buổi sáng ngày 06, 07, 08/01/2026.

- Khối 10: Kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I tập trung vào buổi chiều ngày 06, 07, 08/01/2026.

1.2. Thời gian làm bài

- Khối 12:

+ Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút.

+ Môn Tiếng Anh: 60 phút.

+ Các môn còn lại: 50 phút.

- Khối 10, 11:

+ Môn Toán, Ngữ văn: 90 phút.

+ Môn Tiếng Anh: 60 phút.

+ Các môn còn lại: 45 phút

1.3. Môn kiểm tra, đánh giá

- Khối 12

+ Môn bắt buộc: Toán, Ngữ văn.

+ Môn tự chọn: Học sinh chọn 02 môn trong các môn còn lại (*Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Vật lý, Hóa học, Sinh học, GDKT-PL, Công nghệ*).

- Khối 11

+ Môn bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

+ Theo nhóm môn:

- Lớp 11A1 đến 11A4: Vật lý, Hóa học, Sinh học.
- Lớp 11A5 đến 11A6: Vật lý, Hóa học, Địa lý.
- Lớp 11A7 đến 11A8: Vật lý, Lịch sử.
- Lớp 11A9 đến 11A11: Lịch sử, Địa lý, GDKT-PL.

- Khối 10:

+ Môn bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

+ Theo nhóm môn:

- Lớp 10A1 đến 10A3: Vật lý, Hóa học, Sinh học.
- Lớp 10A4 đến 10A5: Vật lý, Lịch sử, Địa lý.
- Lớp 10A6 đến 10A7: Vật lý, Lịch sử.
- Lớp 10A8 đến 10A10: Lịch sử, Địa lý, GDKT-PL.

1.4. Hình thức kiểm tra, đánh giá

- Đối với môn KTĐG cuối học kỳ I tập trung: Kiểm tra, đánh giá theo danh sách phòng thi, được sắp xếp theo thứ tự A, B, C....

- Đối với các phân môn và môn tự chọn: Không tổ chức kiểm tra, đánh giá tập trung thì giáo viên bộ môn tự tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I tại lớp và hoàn thành trong tuần 17 (*nộp điểm về khảo thí trong tuần 18 để lưu*).

- Tự luận: Môn Ngữ văn.

- Trắc nghiệm và Tự luận: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, GDKT-PL, Công nghệ.

1.5. Lịch kiểm tra đánh giá các môn

- Khối 12

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	T/g Làm bài	Giờ Phát đề	Giờ làm bài	Giờ Thu bài	Ghi chú
06/01/2026	Sáng	Toán	90'	7h00	7h05	8h35	TN và TL
07/01/2026	Sáng	Môn tự chọn 1 (<i>Riêng môn Anh 60'</i>)	50'	7h00	7h05	7h55	TN và TL
		Môn tự chọn 2 (<i>Riêng môn Anh 60'</i>)	50'	8h25	8h30	9h20	TN và TL
08/01/2026	Sáng	Ngữ văn	90'	7h00	7h05	8h35	TL

- Khối 11

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	T/g Làm bài	Giờ Phát đề	Giờ làm bài	Giờ Thu bài	Ghi chú
06/01/2026	Sáng	Toán	90'	7h00	7h05	8h35	TN và TL
		Tiếng Anh	60'	8h55	9h00	10h00	TN và TL
07/01/2026	Sáng	Ngữ văn	90'	7h00	7h05	8h35	TL
08/01/2026	Sáng (A1 đến A4)	Vật lý	45'	7h00	7h05	7h50	TN và TL
		Hóa học	45'	8h05	8h10	8h55	TN và TL
		Sinh học	45'	9h10	9h15	10h00	TN và TL
	Sáng	Vật lý	45'	7h00	7h05	7h50	TN và TL

	(A5 đến A6)	Hóa học	45'	8h05	8h10	8h55	TN và TL
		Địa lý	45'	9h10	9h15	10h00	TN và TL
	Sáng (A7 đến A8)	Vật lý	45'	7h00	7h05	7h50	TN và TL
		Lịch sử	45'	8h05	8h10	8h55	TN và TL
		Không có môn KTĐG vào tiết 3					
	Sáng (A9 đến A11)	GDKT-PL	45'	7h00	7h05	7h50	TN và TL
		Lịch sử	45'	8h05	8h10	8h55	TN và TL
		Địa lý	45'	9h10	9h15	10h00	TN và TL

- Khối 10

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra	T/g Làm bài	Giờ Phát đề	Giờ làm bài	Giờ Thu bài	Ghi chú
06/01/2026	Chiều	Toán	90'	13h30	13h35	15h05	TN và TL
		Tiếng anh	60'	15h25	15h30	16h30	TN và TL
07/01/2026	Chiều	Ngữ văn	90'	13h30	13h35	15h05	TL
08/01/2026	Chiều (A1 đến A3)	Vật lý	45'	13h30	13h35	14h20	TN và TL
		Hóa học	45'	14h40	14h45	15h30	TN và TL
		Sinh học	45'	15h55	16h00	16h45	TN và TL
	Chiều (A4 đến A5)	Vật lý	45'	13h30	13h35	14h20	TN và TL
		Lịch sử	45'	14h40	14h45	15h30	TN và TL
		Địa lý	45'	15h55	16h00	16h45	TN và TL
	Chiều (A6 đến A7)	Vật lý	45'	13h30	13h35	14h20	TN và TL
		Lịch sử	45'	14h40	14h45	15h30	TN và TL
		Không có môn KTĐG vào tiết 3					
	Chiều (A8 đến A10)	GDKT-PL	45'	13h30	13h35	14h20	TN và TL
		Lịch sử	45'	14h40	14h45	15h30	TN và TL
		Địa lý	45'	15h55	16h00	16h45	TN và TL

2. Đề kiểm tra, đánh giá

2.1. Quy định chung

Thực hiện theo Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/03/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi Tốt nghiệp THPT từ năm 2025; Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS và THPT.

Đề KTĐG đảm bảo các mức độ: 40% Biết; 30% Hiểu và 30% Vận dụng.

Ma trận các Tổ chuyên môn phải thống nhất và gửi về cho các thành viên trong Tổ ít nhất 02 tuần; khảo thí ít nhất 01 tuần trước so với ngày nộp đề kiểm tra đánh giá cuối học kỳ I, năm học 2025-2026.

Đề kiểm tra, đánh giá cần bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng. Đề kiểm tra đánh giá cần đáp ứng và phân loại được trình độ của học sinh nhà trường theo cấu trúc ma trận của tổ chuyên môn thống nhất.

Đề kiểm tra đánh giá, hướng dẫn chấm được soạn trên File Word, Font chữ 13 hoặc 14. Tiêu đề trên thực hiện theo mẫu qui định.

Đề chính thức được trộn lẫn phần đề của các Mã đề mà các giáo viên nộp về khảo thí.

2.2. Cấu trúc đề kiểm tra, đánh giá

a. Đối với khối 12: Tổ chuyên môn thống nhất đề ra 01 phôi đề chung cho bộ môn và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, bảo mật và đúng theo ma trận đề, đồng thời có đáp án kèm theo.

b. Đối với khối 10, 11: Mỗi giáo viên phải ra 01 phôi đề và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, bảo mật và đúng theo ma trận đề, đồng thời có đáp án kèm theo.

c. Cấu trúc ma trận đề KTĐG

- Đối với các phân môn (Toán, Vật lý, Hóa học, sinh học, Địa): Thực hiện theo cấu trúc 30% trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án (A, B, C, D); 20% dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai; 20% trắc nghiệm với câu trả lời ngắn và 30% tự luận.

+ Phần 1: (03 điểm) Với 12 câu trắc nghiệm với 04 sự lựa chọn A, B, C, D (mỗi câu 0.25 điểm).

+ Phần 2: (02 điểm) Với 02 câu trắc nghiệm dạng Đúng/Sai (thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm).

+ Phần 3: (02 điểm) Với 04 câu trắc nghiệm dạng câu trả lời ngắn (mỗi câu 0.5 điểm).

+ Phần 4: (03 điểm) với 02 hoặc 03 câu tự luận (Số điểm các câu, giáo viên tự phân bố).

- Đối với phân môn Tiếng Anh:

+ Khối 12: Trắc nghiệm 6.0 điểm + tự luận 1.0 điểm + nghe 1.5 điểm + 1.5 nói.

+ Khối 10, 11: Trắc nghiệm 5.0 điểm + tự luận 2.0 điểm + nghe 1.5 điểm + 1.5 nói.

- Đối với phân môn (Lịch sử, GDKT-PL, Công nghệ): 30% trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án (A, B, C, D); 40% dạng thức trắc nghiệm dạng Đúng/Sai và 30% tự luận.

+ Phần 1: (03 điểm) Với 12 câu trắc nghiệm với 04 sự lựa chọn A, B, C, D (mỗi câu 0.25 điểm).

+ Phần 2: (04 điểm) Với 04 câu trắc nghiệm dạng Đúng/Sai (*thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm*).

+ Phần 3: (03 điểm) với 02 hoặc 03 câu tự luận (*Số điểm các câu, giáo viên tự phân bố*).

*** Lưu ý:**

- Khối 11:

+ Môn Hóa học: Ra 01 đề (cho các lớp 11A1 đến 11A4) và 01 đề (cho các lớp 11A5 đến 11A6).

+ Môn Vật lý: Ra đề 01 (cho các lớp 11A1 đến 11A4) và 01 đề (cho các lớp 11A5 đến 11A8).

+ Các môn còn lại: Ra đề chung.

- Khối 10:

+ Môn Vật lý: Ra đề 01 (cho các lớp 10A1 đến 10A3) và 01 đề (cho các lớp 10A4 đến 10A7).

+ Các môn còn lại: Ra đề chung.

2.4. Thời gian nộp đề kiểm tra, đánh giá

- Nộp bản in phôi đề gốc và đáp án tự luận: tại phòng khảo thí

- Thời gian : Từ 7h30 đến 11h00 ngày 29/12/2025.

Lưu tên File: Môn – Khối – Tên giáo viên (Ví dụ: Sinh- K11- Họ Tên)

- Nộp File tại địa chỉ Email: **dekietra.c3pbcdaknong@gmail.com**.

*** Lưu ý:** Đề KTĐG phải soạn thảo và trộn đề theo mẫu TestPro (*nộp File của phôi đề gốc, các Mã đề đã hoàn thiện các phần theo cấu trúc và đáp án*).

3. Công bố đáp án, sửa bài và chấm bài, cập nhật điểm và xem bài, phúc khảo bài kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I, năm học 2025-2026:

Sau khi đã tiến hành kiểm tra đánh giá của bộ môn thì Tổ trưởng/Tổ phó/Nhóm trưởng chuyên môn liên hệ Khảo thí nhận đáp án để tiến hành hợp thống nhất đáp án, công bố đáp án cho học sinh biết và sửa bài kiểm tra, đánh giá tại lớp cho học sinh.

Ban khảo thí thực hiện quy trình đánh mã phách và tiến hành cắt phách theo quy định.

Tổ trưởng/Tổ phó/nhóm trưởng bộ môn: Thống nhất thời gian chấm tập trung, nhận bài tại Khảo thí và Báo cáo thời gian, địa điểm chấm cho Lãnh đạo nhà trường được biết để theo dõi, kiểm tra.

Sau khi chấm xong: Kiểm tra lại chữ kí cán bộ chấm KTĐG, sắp xếp lại bài kiểm tra theo mã phách ban đầu, vào điểm và mã phách.

(Lưu ý: Ghi đúng mã phách trên bài, không ghi tắt hay gạch chéo từ đầu đến cuối).

Tổ trưởng/Tổ phó/nhóm trưởng bộ môn: Kiểm tra, kí xác nhận và nộp bài về khảo thí.

Khảo thí kiểm tra và xác nhận, nhập điểm lên hệ thống dữ liệu: **Vnedu.vn**.

Sau khi cập nhật điểm, xem đáp án và giáo viên sửa bài: Học sinh có nguyện vọng phúc khảo bài thi thì làm đơn theo mẫu gửi về nhà trường qua Văn thư.

Việc phúc khảo bài kiểm tra và chấm phúc khảo sẽ có thông báo cho học sinh và Quyết định thành lập Hội đồng chấm phúc khảo theo quy định.

Sau khi chấm phúc khảo sẽ thông báo kết quả đến giáo viên và học sinh, cập nhật điểm sau phúc khảo lên hệ thống theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường có trách nhiệm xây dựng, triển khai và quán triệt kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I, năm học 2025-2026 đến giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cá nhân, bộ phận thực hiện nghiêm túc nội dung của kế hoạch.

3. Các Tổ chuyên môn triển khai và quán triệt đến các thành viên trong tổ để thực hiện nghiêm túc các nội dung trong kế hoạch.

4. Bộ phận khảo thí căn cứ vào nội dung kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ theo phân công: Danh sách phòng thi, văn phòng phẩm, hồ sơ thi...

Trên đây là kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ I, năm học 2025-2026 của trường THPT Phan Bội Châu - Nam Dong. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Bộ phận khảo thí (để t/h);
- Tổ chuyên môn (để t/h);
- GV-NV (để t/h);
- Niêm yết, đăng tin;
- Lưu: VP./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phan Hoàng Công